TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/ HS-ST
Ngày 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngoãn và bà Trần Thị Cúc

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:*** Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXX- HSST ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/8/1969.

Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Hà.

Nhân thân: Năm 2012, bị đưa đi cơ sở giáo dục Thanh Hà trong thời gian 24 tháng. Ngày 09/11/2014, đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

** Bị hại:* Ông Trương Văn K, sinh năm 1956 (Đã chết).

****** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Anh Trương Văn K, sinh năm 1975 (Con trai ông K).

Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trương Thị D, sinh năm 1979 (Con gái ông K).

Nơi cư trú: Thôn HT, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh K và chị D là Chị Trần Thị L, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt: Anh K, chị D, chị L, chị T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h45' ngày 18/7/2020, sau khi uống rượu tại nhà, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 30Y7 – 2411 (Không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe) đi từ nhà ra Trạm y tế xã NH (Hướng từ thôn ĐQ về thôn HT), khi đi đến ngã tư đường giao nhau giữa đường thôn ĐQ đi thôn HT với đường ĐH30 thuộc địa phận thôn ĐQ, xã NH, T phát hiện thấy ông Trương Văn K đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 17F5 - 6220 trên đường ĐH 30 hướng từ xã NH đi xã Nam Chính cách ngã tư khoảng 2 -3 m. T không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe vượt qua ngã tư, dẫn đến mặt ngoài trước cần dậm phanh bên phải, phần ốp thân máy bên phải xe mô tô do T điều khiển đã va quyệt với mặt lăn má lốp bên trái, nan H và mặt trước bánh trước xe mô tô do ông K điều khiển làm ông K bị ngã văng ra đường, xe mô tô do ông K điều khiểnbị đổ nghiêng trái, đầu xe quay ngược lại, xe của T lao qua ngã tư và đổ nghiêng phải đè lên chân phải của T. Hậu quả ông K chết tại chỗ, T bị dập rách da, gẫy xương ngón chân trỏ của bàn chân phải được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa kH huyện TH.

- Bản kết L giám định pháp y tử thi số 152/PY – PC 09 ngày 21/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết L: Ông T Văn K bị đã chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

- Bản kết L giám định số 39 ngày 25/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết L: Mẫu thu trên xe mô tô BKS: 30Y- 2411 và mẫu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 17F5- 6220 gửi giám định có dấu vết máu người.

- Kết L giám định số 5257/C09 – TT3 ngày 10/9/2020 của Viện kH học hình sự Bộ công an kết L: Mẫu máu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 30Y- 2411 và mẫu máu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 17F5- 6220 đều là máu của Nguyễn Văn T.

Ngày 18/7/2020, tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của T thời điểm sau khi gây tai nạn, kết qủa nồng độ cồn trong máu đo được là 1,254 mili gam/01lít khí thở.

Tại phiên Tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 79/KSĐT ngày 25/11/2020,Viện Kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 79/CT - VKS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/9/2020.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh K và chị D tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là anh K và chị D đều không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm nên không phải giải quyết. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa không có ý kiến tranh L gì với Kiểm sát viên về bản L tội. Kết thúc phần tranh L bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Bản kết L giám định pháp y tử thi số 152/PY – PC 09 ngày 21/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết L: Ông T Văn K bị đã chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não;

- Bản kết L giám định số 39 ngày 25/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết L: Mẫu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 30Y- 2411 và mẫu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 17F5- 6220 gửi giám định có dấu vết máu người;

- Kết L giám định số 5257/C09 – TT3 ngày 10/9/2020 của Viện kH học hình sự Bộ công an kết L: Mẫu máu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 30Y- 2411 và mẫu máu thu trên xe mô tô biển kiểm soát: 17F5- 6220 đều là máu của Nguyễn Văn T;

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 21/7/2020;

- Kết quả, biên bản làm việc đo nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 18/7/2020 là 1,254miligam/01 lít khí thở;

- Bản ảnh khám nghiệm hiện T, khám nghiệm tử thi;

- Lời khai của người làm chứng là chị Lê Thị T;

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết L: Khoảng 08h45' ngày 18/7/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 30Y7 – 2411 (Không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong hơi thở là 1,254mg/l) đi hướng từ thôn ĐQ về thôn HT, xã NH. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐH 30 với đường liên thôn ĐQ đi thôn HT. Do điều khiển xe không giảm tốc độ đến mức an toàn, không nhường đường cho xe đi từ phía bên phải nên đã va quyệt với xe mô tô biển kiểm soát: 17F5 - 6220 do ông Trương Văn K điều khiển theo hướng từ xã NH về xã Nam Chính. Hậu quả ông K chết do chấn thương sọ não.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 8, 9 điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (khoản này được sửa đổi bởi khoản 1 điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia 2019): "*Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở";*, khoản 9 điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008: "*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định";* vi phạm khoản 3, 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các T hợp sau: "3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức....5. Qua khu vực có T học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường..."* và gây

hậu quả làm ông Trương Văn K bị chết nên đối chiếu với quy định tại điều 260 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Trong giai đoạn điều tra truy tố và tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 60.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo có nhân thân xấu khi tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu, không đội mũ bảo hiểm, không chấp hành Luật giao thông đường bộ nên xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh K và chị D tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là anh K và chị D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Meilun, biển kiểm soát 17F5- 6220, người quản lý hợp pháp là ông Trương Văn K. Anh K là người đại diện hợp pháp của bị hại nên cần trả lại cho anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe mô tô nhãn hiệu Elegant., biển kiểm soát 30 Y7 -2411 người quản lý hợp pháp là bị cáo Nguyễn Văn T nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 39/KLGĐ, 01 phong bì niêm phong mẫu tóc, móng tay thu của Nguyễn Văn T cần áp dụng điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh K và chị D tổng số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại là anh K và chị D không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng:

- Trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Meilun, biển kiểm soát 17F5- 6220 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trương Văn K, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Elegant, biển kiểm soát 30 Y7 -2411cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 39/KLGĐ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu tóc, móng tay thu của Nguyễn Văn T

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K, chị D, chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện TH;
- Công an huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**